TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 20-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Dá;

Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Cu H (tên gọi khác: Cu H), sinh năm 1985 tại huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Trần Thị T; vợ con chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1956 (cha ruột bị cáo – có mặt).

Trú ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Huỳnh Thị Diệu O – Văn phòng Luật sư Hoàng O – Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (Luật sư O có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 (có mặt).

Trú ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1956 (có mặt).

Trú ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1953 (có mặt).

2. Ông Quách Ngọc Đại H, sinh năm 1985 (có mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1979 (có mặt).

4. Ông Nguyễn Y L, sinh năm 1979 (có mặt).

5. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989 (có mặt).

6. Ông Nguyễn Văn N (Ba N), sinh năm 1953 (có mặt).

7. Ông Trần Văn C, sinh năm 1964 (có mặt).

8. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng trú ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/8/2020, tại nhà bị cáo Lê Cu H, ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo có nhậu cùng với cha ruột là ông Lê Văn B, ông Quách Ngọc Đại H và ông Từ H ngụ cùng ấp, khi uống được vài ly rượu thì bị cáo nghỉ và lên võng nằm ngủ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo thức dậy và nhớ lại chuyện trước đây ông Nguyễn Văn N ngụ cùng ấp, nhà cách nhà bị cáo khoảng 1km có chửi bị cáo, nên bị cáo đi ra sau nhà lấy một cây dao, loại dao chét để tìm chém ông N, khi đến khu vực gần nhà ông N bị cáo nấp vào hàng dâm bụt bên đường, lúc này bị cáo thấy bị hại ông Nguyễn Văn T (anh ruột ông N) đang ẵm cháu trai khoảng 02 tuổi đi từ nhà ông N ra lộ, bị cáo từ phía sau lưng ông T chạy tới tay phải cầm dao chém ông T 03 dao trúng vào các vị trí cổ phải, tai trái và lưng ông T gây thương tích, lúc này ông T ẵm cháu trai chạy vào nhà ông T nói với vợ bà Lê Thị D là bị Cu H chém, mọi người đưa ông T đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu để điều trị. Đối với bị cáo sau khi gây thương tích cho ông T bị cáo bỏ chạy và trốn tại khu vực mộ cách nhà ông N khoảng 20m, đồng thời vứt bỏ con dao vào đám cỏ gần đó, một lúc sau bị ông N và mọi người phát hiện nên bắt giữ giao Công an thị trấn Phú L, huyện Thạnh T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 292/TgT-PY ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ngang vùng má trước tai trái kéo dài qua vành tai đến sau vùng tai trái, kích thước: 10cm x 0,5cm. Tổn thương tuyến mang tai trái. Đã phẫu thuật cấp cứu khâu vết thương, đặt ống dẫn lưu tuyến mang tai trái. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

- Sẹo ngang vùng chẩm cổ phải, kích thước: 10cm x 0,5cm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%.

- Sẹo xuôi vùng lưng trái, kích thước: 09cm x 0,8cm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế hiện tại là 21%.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương nằm ở vùng mặt, vùng cổ, vùng lưng, là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tổn thương do vật sắc gây nên.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Lê Cu H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi thực hiện điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án, tại Công văn số 01/CV-VKS ngày 29/3/2021 Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị giữ nguyên Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 14/01/2021, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố rút lại một phần cáo trạng về việc đánh giá tình tiết bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, các phần khác của cáo trạng thì giữ nguyên, đồng thời phân tích, đánh giá động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Cu H phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng, trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại, bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại sức khỏe số tiền 22.000.000 đồng, vật chứng tịch thu tiêu hủy con dao bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Cu H trình bày: Bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại ông Nguyễn Văn T là do một mình bị cáo gây ra, sau khi có uống rượu bị cáo có dùng dao chém ông T 03 dao như ông T trình bày là đúng, bị cáo và ông T không có mâu thuẫn, nay bị cáo không nhớ nguyên nhân gì đã chém ông T. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại. Về trách nhiệm dân sự cha bị cáo ông Lê Văn B đã nộp khoản tiền bồi thường cho ông T là 15.000.000 đồng nhưng ông T không nhận, nay ông T yêu cầu bồi thường 22.000.000 đồng bị cáo đồng ý.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lê Văn B cha ruột bị cáo trình bày: Thống nhất cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội danh là đúng, quá trình cơ quan điều tra làm việc đối với bị cáo ông đều có mặt, lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là do bị cáo tự khai, không ai ép buộc. Ông đồng ý cùng bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền như bị hại yêu cầu là 22.000.000 đồng, đã gửi tại cơ quan thi hành án dân sự 15.000.000 đồng, đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho ông T.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Huỳnh Thị Diệu O tranh luận: Thống nhất quan điểm truy tố, áp dụng pháp luật cũng như mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến nhân thân đặc

biệt của bị cáo, do hạn chế năng lực hành vi theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, đề nghị xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại về bồi thường số tiền 22.000.000 đồng cho bị hại.

Bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 22/8/2020 tại ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc ông đi từ nhà em ruột là ông Nguyễn Văn N ra lộ để đi về nhà của ông, thì bị cáo Lê Cu H cầm dao từ phía sau chạy tới chém trúng người ông 01 dao vào cổ bên phải, ông quay lại nhìn thì bị chém trúng một dao vào lỗ tai trái, ông bỏ chạy thì bị cáo chém trúng một dao vào lưng, gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%, tại phiên tòa ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, ông yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 22.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận chỉ một mình bị cáo dùng dao chém bị hại ông T 03 dao, gây thương tích cho ông T, do sau khi nhậu say, bị cáo không nhớ nguyên nhân gì chém ông T. Lời khai của bị cáo có một số điểm trước sau chưa thống nhất. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lê Văn B cha ruột bị cáo khẳng định quá trình cơ quan điều tra và Viện kiểm sát mời làm việc đều có mặt ông và bị cáo đã tự khai nhận ra toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Sau khi nhậu say và bực tức vì cho rằng trước đây ông Nguyễn Văn N đã chửi mình, nên vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/8/2020 tại ấp Công Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lê Cu H đã cầm dao đi đến nhà ông N để tìm chém ông N, khi đến nơi thấy bị hại ông Nguyễn Văn T từ nhà ông N đi ra, bị cáo đã dùng dao chém 03 cái vào người ông T gây thương tích cho ông T với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

[2.2] Quá trình điều tra, cha ruột bị cáo ông Lê Văn B đã yêu cầu giám định sức khỏe đối với bị cáo vì cho rằng bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi và khả năng

nhận thức. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 265/2020/KLGĐ ngày 28/10/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 – ICD10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngoài ra, tại Công văn số 265.0/PYTT ngày 28/10/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ trả lời V/v năng lực trách nhiệm hình sự, với nội dung: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

[2.3] Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và hậu quả của hành vi đó là ảnh hưởng sức khỏe của bị hại, bản thân bị cáo và bị hại không mâu thuẫn nhau từ trước, nhưng vì sau khi đã uống rượu, tự nghĩ rằng ông Nguyễn Văn N có mâu thuẫn với bị cáo, nên đi kiếm ông N để gây thương tích, tuy nhiên khi gặp ông T thì bị cáo vô cớ chém ông T bằng cây dao bị cáo mang theo, bị cáo dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại ông Nguyễn Văn T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng, nên có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Do vậy, bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Lê Cu H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điều luật đã viện diễn ở trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa Viện kiểm sát rút lại một phần truy tố với tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ, xét việc rút lại một phần truy tố nêu trên là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[2.5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã nộp 15.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục thiệt hại, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên Viện kiểm sát đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt

được áp dụng trong khung hình phạt liền kề của điều luật, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe 22.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp ông Lê Văn B thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bị hại, bị cáo và người đại diện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo và ông Lê Văn B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 22.000.000 đồng, tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị theo biên lai thu số 000450 ngày 17/11/2020 để đảm bảo thi hành án. Bị cáo và ông B còn tiếp tục nộp số tiền 7.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ là một cây dao mà bị cáo dùng gây thương tích cho ông T, thuộc sở hữu của ông Lê Văn B. Xét thấy, ông B không có ý kiến yêu cầu gì. Do vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng và không có ai yêu cầu, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[5] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Lập luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo, người đại diện cho bị cáo ông B liên đới chịu theo quy định pháp luật đối với phần có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường 7.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Cu H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Cu H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Cu H và người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lê Văn B có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị theo biên lai thu số 000450 ngày 17/11/2020 để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Lê Cu H và ông Lê Văn B còn tiếp tục nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 (một) cây dao bằng kim loại (dao chét), mũi bằng, màu đen, lưỡi dao sắc bén, dài từ cán đến mũi 34cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 6,3cm, trên lưỡi dao có chữ H – NĂM – 7. Hiện vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Cu H phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Cu H và ông Lê Văn B liên đới nộp 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo; Người đại diện HP của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người CQL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp